

Số: 76.../2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định về quản lý và sử dụng nguồn
hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Thành phố Hà Nội.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Quyết định số 48/2008/QĐ-TTg ngày 03/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hướng dẫn chung lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức của nhóm 5 ngân hàng (Ngân hàng phát triển châu Á, Cơ quan phát triển Pháp, Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản, Ngân hàng tái thiết Đức, Ngân hàng Thế giới);

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-BKH ngày 12/3/2007 của Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý chương trình, dự án ODA;

Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ban hành kèm theo Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ);

Căn cứ Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA;

Căn cứ Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án ODA và Thông tư số 08/2008/TT-BTC ngày 29/01/2008 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 108/2007/TT-BTC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 487/TTr-KHĐT ngày 22/4/2009 và Báo cáo thẩm định số 470/STP-VBPQ ngày 27/3/2009 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản “Quy định về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 69/2003/QĐ-UB ngày 02/06/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quy định về chuẩn bị, vận động, thu hút và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA của Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ; | để
- Thường trực Thành ủy; | báo
- Thường trực HĐND; | cáo
- Đoàn đại biểu QH TPHN |
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, Tư pháp;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Các đ/c PCT UBNDTP;
- Đài PT&THHN, Báo KTĐT, Báo HNM;
- Trung tâm công báo;
- CVP, PVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo

QUY ĐỊNH

**Về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
của Thành phố Hà Nội.**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 76./2009/QĐ-UBND
ngày 29.../...5./2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh hoạt động quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Thành phố Hà Nội.
2. Nguồn ODA của Thành phố Hà Nội bao gồm:
 - a. Các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA (sau đây gọi tắt là chương trình, dự án) do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội là cơ quan chủ quản.
 - b. Các chương trình, dự án thành phần do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội là cơ quan chủ quản thuộc phạm vi các chương trình, dự án ô do các bộ, ngành Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác là cơ quan chủ quản.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội thống nhất quản lý nhà nước đối với nguồn vốn ODA của Thành phố Hà Nội.
2. Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA của Thành phố Hà Nội phải tuân thủ những nguyên tắc được quy định tại Điều 2 Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ODA ban hành kèm theo Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ.
3. Thu hút ODA phải đi đôi với nâng cao hiệu quả sử dụng, phù hợp với khả năng tiếp nhận của các đơn vị thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên nhằm hỗ trợ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội.
4. Bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý, phát huy tính chủ động của đơn vị thực hiện.
5. Khuyến khích các sở, ngành, quận, huyện và các đơn vị khác của Thành phố Hà Nội có nhu cầu tài trợ ODA chủ động tiếp cận và vận động, thu hút nguồn vốn

ODA theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý và sử dụng vốn ODA.

Điều 3. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA của Thành phố Hà Nội

Vốn ODA của Thành phố Hà Nội được ưu tiên sử dụng cho các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực quy định tại Điều 3 Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ODA ban hành kèm theo Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ, trong đó tập trung vào các lĩnh vực cụ thể sau:

1. Hạ tầng giao thông đô thị và hạ tầng giao thông nông thôn.
2. Cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường đô thị và nông thôn.
3. Y tế, giáo dục và đào tạo.
4. Nông nghiệp, làng nghề.
5. Tăng cường năng lực thể chế và phát triển nguồn nhân lực.
6. Chuyển giao công nghệ, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. “Cơ quan chủ quản chương trình, dự án ODA” là Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.
2. “Chủ đầu tư” hay “Chủ chương trình, dự án ODA” (sau đây gọi chung là Chủ dự án) là các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao trách nhiệm trực tiếp quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn vốn đối ứng để thực hiện chương trình, dự án theo nội dung đã được phê duyệt, và quản lý, sử dụng hoặc chuyển giao cho các địa phương, các đơn vị khác quản lý, sử dụng công trình sau khi chương trình, dự án kết thúc.
3. “Danh mục tài trợ chính thức” là danh mục các chương trình, dự án yêu cầu tài trợ ODA đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và được nhà tài trợ chấp thuận về nguyên tắc tài trợ ODA. Danh mục tài trợ chính thức là cơ sở pháp lý để triển khai công tác chuẩn bị chương trình, dự án.
4. “Chương trình, dự án ô” là chương trình, dự án bao gồm nhiều chương trình, dự án thành phần với sự tham gia của nhiều cơ quan chủ quản, trong đó có một cơ quan chủ quản giữ vai trò điều phối (gọi là cơ quan chủ quản chương trình, dự án ô) và các cơ quan chủ quản chương trình, dự án thành phần.
5. “Quy chế ODA” là Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ODA ban hành kèm theo Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ.
6. “Thông tư 04” là Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ban hành kèm theo Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ).
7. “Quyết định 803” là Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA.

8. “Ban chỉ đạo ODA” là Ban chỉ đạo giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án ODA của Thành phố Hà Nội do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định thành lập.

9. Các từ ngữ khác liên quan đến quản lý và sử dụng ODA được quy định tại Điều 4 của Quy chế ODA.

Chương II

CHUẨN BỊ, LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT VĂN KIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 5. Xây dựng danh mục yêu cầu tài trợ ODA

1. Danh mục yêu cầu tài trợ ODA của Thành phố Hà Nội bao gồm các chương trình, dự án được xây dựng và tổng hợp theo thứ tự ưu tiên để vận động từng nhà tài trợ cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế ODA.

2. Quy trình xây dựng danh mục yêu cầu tài trợ ODA của Thành phố Hà Nội được quy định như sau:

a. Thông báo xây dựng Đề cương chi tiết của chương trình, dự án:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thời điểm trao đổi hoặc đàm phán với nhà tài trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có công văn thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Đề cương chi tiết của chương trình, dự án để tổng hợp danh mục yêu cầu tài trợ ODA.

b. Xây dựng Đề cương chi tiết của chương trình, dự án:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc xây dựng đề cương chi tiết của chương trình, dự án đề nghị đưa vào danh mục yêu cầu tài trợ ODA, các cơ quan, đơn vị xây dựng đề cương chi tiết gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

b.1. Hồ sơ hợp lệ đối với các chương trình, dự án đăng ký danh mục yêu cầu tài trợ ODA bao gồm:

b.1.1. Văn bản chính thức của cơ quan, đơn vị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị đăng ký chương trình, dự án vào danh mục yêu cầu tài trợ ODA. Trong văn bản nêu tóm tắt những cơ sở đề xuất và nội dung chính của từng chương trình, dự án.

b.1.2. 05 bộ đề cương chi tiết của từng chương trình, dự án yêu cầu tài trợ ODA bằng tiếng Việt. Đề cương chi tiết của chương trình, dự án phải được lập theo mẫu quy định tại các phụ lục từ số 2a đến số 2e của Thông tư 04.

b.2. Các chương trình, dự án được lựa chọn vào danh mục yêu cầu tài trợ ODA của Thành phố Hà Nội phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

b.2.1. Chương trình, dự án đề xuất thuộc lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA của Thành phố Hà Nội theo Điều 3 của Quy định này.

b.2.2. Chương trình, dự án đề xuất phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b.2.3. Chương trình, dự án đề xuất phù hợp với chính sách, quy trình, thủ tục và khả năng của nhà tài trợ.

b.2.4. Đề cương chi tiết của chương trình, dự án được xây dựng đáp ứng các yêu cầu quy định tại Thông tư 04.

b.2.5. Cơ chế tài chính đề nghị áp dụng đối với các chương trình, dự án được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án ODA, Thông tư số 08/2008/TT-BTC ngày 29/01/2008 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 108/2007/TT-BTC và các văn bản khác bổ sung, thay thế những văn bản này. Trường hợp có văn bản hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính về cơ chế tài chính áp dụng đối với chương trình, dự án thuộc lĩnh vực cụ thể hoặc do nhà tài trợ cụ thể hỗ trợ thì áp dụng cơ chế tài chính được quy định trong văn bản hướng dẫn đó.

b.2.6. Cơ quan, đơn vị đề xuất chương trình, dự án có đủ năng lực tiếp nhận, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, dự án, khai thác và sử dụng kết quả của chương trình, dự án sau khi hoàn thành.

c. Tham vấn ý kiến của các cơ quan liên quan:

c.1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các cơ quan, đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi các sở, ban, ngành liên quan về đề cương chi tiết của chương trình, dự án đăng ký danh mục yêu cầu tài trợ ODA.

c.2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ hợp lệ của các chương trình, dự án đăng ký danh mục yêu cầu tài trợ ODA do Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi đến, các sở, ban, ngành liên quan gửi ý kiến bằng văn bản đóng góp cho đề cương chi tiết của các chương trình, dự án tới Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sau thời hạn này, nếu sở, ban, ngành nào không gửi ý kiến thì xem như đã đồng ý với nội dung đề cương chi tiết của các chương trình, dự án đăng ký danh mục yêu cầu tài trợ ODA.

c.3. Tổng hợp ý kiến tham vấn:

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hết hạn nhận ý kiến tham vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành liên quan. Trường hợp cần thiết phải sửa đổi nội dung đề cương, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị đề xuất chương trình, dự án để hoàn thiện. Sau khi hoàn thiện, các cơ quan, đơn vị gửi 09 bộ đề cương chi tiết của chương trình, dự án đăng ký danh mục yêu cầu tài trợ ODA (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) tới Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về danh mục chương trình, dự án yêu cầu tài trợ ODA:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề cương chi tiết của chương trình, dự án hoàn thiện từ các cơ quan, đơn vị đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo và trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ký văn bản gửi Bộ Kế

hoạch và Đầu tư đăng ký danh mục yêu cầu tài trợ ODA, kèm theo mỗi chương trình, dự án là 08 bộ đề cương chi tiết (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

đ. Thông báo danh mục tài trợ chính thức:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các chương trình, dự án được lựa chọn hoặc không được lựa chọn vào danh mục tài trợ chính thức, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, đơn vị đề xuất chương trình, dự án. Đối với những chương trình, dự án đã được lựa chọn vào danh mục tài trợ chính thức, trong nội dung thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư phải hướng dẫn những bước tiếp theo để các cơ quan, đơn vị đề xuất chương trình, dự án thực hiện.

Điều 6. Xây dựng danh mục yêu cầu tài trợ ODA đối với những trường hợp khác

Quy trình xây dựng danh mục yêu cầu tài trợ ODA đối với những trường hợp khác được quy định như sau:

a. Trường hợp nhà tài trợ không có kế hoạch cung cấp ODA thường xuyên cho Việt Nam hoặc không có lịch thoả thuận đàm phán về chương trình hợp tác phát triển thường niên hoặc định kỳ với Chính phủ Việt Nam, các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng vốn ODA của nhà tài trợ này chủ động tìm hiểu thông tin, tài liệu về nhà tài trợ và xây dựng đề cương chi tiết chương trình, dự án yêu cầu tài trợ theo hướng dẫn tại Thông tư 04. Quy trình đăng ký danh mục chương trình, dự án vào danh mục yêu cầu tài trợ ODA của Thành phố Hà Nội thực hiện theo khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

b. Trường hợp nhà tài trợ chủ động đề xuất và thoả thuận với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc tài trợ cho chương trình, dự án không thuộc danh mục yêu cầu tài trợ ODA của Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhưng chưa nêu rõ cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài trợ, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao nhiệm vụ cho một cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng đề cương chi tiết chương trình, dự án. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng đề cương chi tiết chương trình, dự án theo hướng dẫn tại Thông tư 04 và thực hiện quy trình đăng ký danh mục chương trình, dự án vào danh mục yêu cầu tài trợ ODA của Thành phố Hà Nội theo khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

c. Trường hợp nhà tài trợ chủ động đề xuất và thoả thuận trực tiếp với các cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài trợ chương trình, dự án không thuộc danh mục yêu cầu tài trợ ODA của Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm xây dựng đề cương chi tiết chương trình, dự án theo hướng dẫn tại Thông tư 04 và thực hiện quy trình đăng ký danh mục chương trình, dự án vào danh mục yêu cầu tài trợ ODA của Thành phố Hà Nội theo khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

Đối với các trường hợp nêu tại điểm b, c điều này, ngoài những hồ sơ đã nêu tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Quy định này, trong hồ sơ hợp lệ đăng ký danh mục yêu cầu tài trợ ODA của cơ quan, đơn vị phải có thêm văn bản thoả thuận hoặc cam kết

của nhà tài trợ về việc đề xuất tài trợ cho chương trình, dự án bằng ngôn ngữ chính thức của nhà tài trợ và bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d. Đối với các trường hợp ngoại lệ khác ngoài những trường hợp đã nêu tại điểm a, b, c điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội xem xét quyết định.

Điều 7. Kinh phí xây dựng đề cương chi tiết chương trình, dự án ODA

Trường hợp nhà tài trợ không hỗ trợ kinh phí chuẩn bị đề cương chi tiết chương trình, dự án ODA, kinh phí xây dựng đề cương chi tiết các chương trình, dự án được trích từ nguồn kinh phí xúc tiến đầu tư hàng năm giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện nội dung này.

Điều 8. Chuẩn bị chương trình, dự án ODA

1. Phê duyệt chủ chương trình, dự án (sau đây gọi tắt là chủ dự án):

a. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chương trình, dự án thuộc danh mục tài trợ chính thức, căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về chức năng, nhiệm vụ và năng lực của chủ chương trình, dự án có sử dụng vốn ODA, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quyết định phê duyệt chủ dự án trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị đề xuất chương trình, dự án.

a.1. Đối với chương trình, dự án đầu tư: Việc phê duyệt chủ dự án thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

a.2. Đối với chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật: Chủ dự án phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quy chế ODA.

a.3. Nội dung tờ trình đề nghị phê duyệt chủ dự án của cơ quan, đơn vị đề xuất dự án cần nêu rõ: Tên chương trình, dự án; sự cần thiết thực hiện chương trình, dự án; tên chủ dự án; địa điểm thực hiện chương trình, dự án; mục tiêu của chương trình, dự án; quy mô đầu tư dự kiến, hình thức đầu tư; tổng vốn đầu tư và nguồn vốn của chương trình, dự án (trong đó có ước chi phí bồi thường GPMB, phương án tái định cư nếu có, chi phí nghiên cứu lập, thẩm định chương trình, dự án); dự kiến thời gian thực hiện chương trình, dự án; nội dung công việc chuẩn bị chương trình, dự án; kinh phí, nguồn vốn và dự kiến thời gian hoàn thành công việc chuẩn bị nội dung chương trình, dự án.

b. Việc ra quyết định phê duyệt chủ dự án được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục I, Phần III, Thông tư 04. Nội dung quyết định phê duyệt chủ dự án gồm: Tên chương trình, dự án; tên chủ dự án; địa điểm thực hiện chương trình, dự án; mục tiêu của chương trình, dự án; quy mô đầu tư dự kiến; nội dung công việc chuẩn bị chương trình, dự án; dự kiến tổng vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của chương trình, dự án; kinh phí chuẩn bị chương trình, dự án và nguồn vốn chuẩn bị chương trình, dự án; thời gian hoàn thành công việc chuẩn bị nội dung chương trình, dự án.

c. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ban hành quyết định phê duyệt chủ dự án, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội gửi văn bản thông báo chính thức kèm theo bản sao quyết định đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nhà tài trợ cho chương trình, dự án.

2. Lập văn kiện, chương trình dự án:

a. Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với nhà tài trợ tổ chức xây dựng văn kiện chương trình, dự án đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định. Kết cấu và yêu cầu nội dung của văn kiện chương trình, dự án phải được xây dựng theo quy định tại Điều 13, 14, 15 của Quy chế ODA và điểm II phần III của Thông tư 04, cụ thể như sau:

a.1. Đối với các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật; chương trình, dự án có nhiều câu phần, đa lĩnh vực và chỉ có một cơ quan chủ quản; chương trình, dự án ô: Văn kiện chương trình, dự án được xây dựng theo mẫu quy định tại các phụ lục từ số 4a đến số 4c của Thông tư 04.

a.2. Đối với các chương trình, dự án đầu tư: Việc lập văn kiện dự án được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b. Trường hợp nhà tài trợ hỗ trợ phía Việt Nam chuẩn bị chương trình, dự án đầu tư thông qua dự án hỗ trợ kỹ thuật, ngoài việc tuân thủ những quy định nêu trên, chủ dự án còn phải tuân thủ những thoả thuận trong văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật đã được phê duyệt.

c. Đối với các chương trình, dự án ODA sử dụng vốn của Nhóm 5 Ngân hàng (Ngân hàng phát triển châu Á, Cơ quan phát triển Pháp, Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản, Ngân hàng Tái thiết Đức, Ngân hàng Thế giới), việc lập văn kiện chương trình, dự án còn phải tuân thủ quy định về hướng dẫn chung lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức của Nhóm 5 Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 48/2008/QĐ-TTg ngày 03/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 9. Thẩm định và phê duyệt chương trình, dự án ODA

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định đầu tư các chương trình, dự án đầu tư và phê duyệt văn kiện các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 19 của Quy chế ODA.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định:

a. Đối với chương trình, dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b. Đối với chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định các dự án hỗ trợ kỹ thuật thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án ODA:

Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án ODA thực hiện theo quy định tại Điều 17 Quy chế ODA, cụ thể như sau:

a. Đối với chương trình, dự án đầu tư:

a.1. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

a.2. Đối với chương trình, dự án thực hiện theo cơ chế cho vay lại, trong hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án phải có báo cáo tài chính của chủ dự án trong ba năm gần nhất, có xác nhận của cơ quan chủ quản.

b. Đối với chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật: Hồ sơ hợp lệ trình thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án bao gồm:

b.1. Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án của chủ dự án;

b.2. Văn bản của Thủ tướng Chính phủ hoặc thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Danh mục yêu cầu tài trợ ODA;

b.3. Văn kiện chương trình, dự án được xây dựng theo khoản 2 Điều 8 của quy định này;

b.4. Các văn bản thoả thuận, bản ghi nhớ với nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ;

b.5. Báo cáo thực hiện chương trình, dự án của những giai đoạn trước (nếu là chương trình, dự án tiếp tục từ giai đoạn trước);

b.6. Số lượng hồ sơ: 06 bộ (bằng tiếng Việt và tiếng Anh), trong đó có ít nhất 01 bộ gốc.

4. Quy trình thẩm định và phê duyệt chương trình, dự án ODA:

Nội dung, quy trình và thời hạn thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án thực hiện theo quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19 của Quy chế ODA, cụ thể như sau:

a. Đối với chương trình, dự án đầu tư: Nội dung, quy trình và thời hạn thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án thực hiện theo điểm 2 mục III Phần III của Thông tư 04 và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b. Đối với chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật: Nội dung, quy trình và thời hạn thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án thực hiện theo điểm 1 mục III Phần III của Thông tư 04.

Điều 10. Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án ODA

1. Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình, dự án ODA trong quá trình thực hiện được tiến hành theo quy định tại Điều 31 Quy chế ODA và mục V Phần V Thông tư 04.

2. Hồ sơ hợp lệ trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án ODA gồm:

a. Tờ trình của chủ dự án đề nghị thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án. Nội dung tờ trình nêu rõ lý do và giải pháp cần thiết để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án.

b. Bảng giải trình ngân sách cho việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án.

c. Văn bản thông nhất hoặc không phản đối của nhà tài trợ về nội dung và ngân sách cho việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án.

3. Quy trình, nội dung tổ chức thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án thực hiện theo khoản 2, khoản 4 Điều 7 của quy định này.

Chương III

QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 11. Ban chỉ đạo chương trình, dự án

1. Ban chỉ đạo chương trình, dự án được thành lập trên cơ sở tính chất, nội dung, quy mô của từng chương trình, dự án hoặc theo yêu cầu của nhà tài trợ. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định thành lập ban chỉ đạo riêng cho từng chương trình, dự án cụ thể hoặc giao nhiệm vụ bổ sung cho Ban chỉ đạo ODA của Thành phố theo đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Ban chỉ đạo chương trình, dự án có những nhiệm vụ chủ yếu sau:

a. Thông qua chủ trương, kế hoạch phối hợp giữa các cơ quan liên quan để thực hiện chương trình, dự án.

b. Chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện chương trình, dự án.

c. Giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án có liên quan tới nhiều ngành, lĩnh vực.

d. Các nhiệm vụ khác theo quyết định thành lập hoặc theo quy định trong văn kiện dự án đã được phê duyệt.

3. Cơ cấu tổ chức, chế độ hoạt động và kinh phí hoạt động của ban chỉ đạo chương trình, dự án được quy định trong quyết định thành lập ban chỉ đạo chương trình, dự án.

Điều 12. Thành lập Ban quản lý chương trình, dự án ODA (Ban quản lý dự án)

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chương trình, dự án được phê duyệt, cơ quan chủ quản hoặc chủ dự án ra quyết định thành lập Ban quản lý dự án. Ban quản lý dự án được thành lập để giúp cơ quan chủ quản, chủ dự án thực hiện chương trình, dự án ODA. Cụ thể như sau:

a. Chủ dự án là cơ quan quyết định thành lập Ban quản lý dự án trong trường hợp chủ dự án trực tiếp quản lý, điều hành chương trình, dự án đầu tư hoặc được cơ

quan chủ quản giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, điều hành chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật.

b. Cơ quan chủ quản là cơ quan quyết định thành lập Ban quản lý dự án trong trường hợp cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý, điều hành thực hiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật.

2. Việc thành lập Ban quản lý dự án phải đảm bảo các nguyên tắc:

a. Ban quản lý dự án không làm chủ dự án.

b. Trường hợp chủ dự án thuê tổ chức tư vấn quản lý thực hiện chương trình, dự án đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng thì không phải thành lập Ban quản lý dự án.

c. Đối với những chương trình, dự án có quy mô nhỏ, đơn giản, có tổng mức vốn (kể cả vốn đối ứng) dưới 1 tỉ đồng thì cơ quan chủ quản, chủ dự án có thể không thành lập Ban quản lý dự án mà sử dụng bộ máy chuyên môn của mình để quản lý, điều hành chương trình, dự án. Trường hợp các chương trình, dự án đầu tư thuộc đối tượng này, chủ dự án có thể thuê người có chuyên môn, kinh nghiệm để giúp quản lý, điều hành thực hiện chương trình, dự án.

3. Trình tự thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án, mối liên hệ trách nhiệm giữa Ban quản lý dự án, chủ dự án, cơ quan chủ quản, các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2007/TT-BKH ngày 12/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý chương trình, dự án ODA.

Điều 13. Quản lý thực hiện chương trình, dự án ODA của cơ quan chủ quản và chủ dự án

Nội dung quản lý thực hiện chương trình, dự án của cơ quan chủ quản và chủ dự án thực hiện theo quy định tại Chương V Quy chế ODA và đảm bảo những nguyên tắc sau:

1. Các hoạt động cung cấp hàng hoá, cung cấp dịch vụ tư vấn, xây dựng công trình của chương trình, dự án thông qua đấu thầu tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đấu thầu, điều ước quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên và theo hướng dẫn cụ thể của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Hoạt động tiếp nhận chuyên gia nước ngoài cho các chương trình, dự án và xác nhận chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA của Thành phố Hà Nội thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về chuyên gia nước ngoài.

3. Các chương trình, dự án ODA thực hiện thủ tục kiểm soát chi và quản lý giải ngân theo quy định của nhà tài trợ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản này.

Điều 14. Phối hợp quản lý thực hiện chương trình, dự án

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan của Thành phố có trách nhiệm phối hợp với chủ dự án để thực hiện chương trình, dự án

theo đúng pháp luật hiện hành, đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và chất lượng của chương trình, dự án đã được phê duyệt.

Chương IV

THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 15. Cơ quan đầu mối về theo dõi và đánh giá chương trình, dự án ODA

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối về theo dõi và đánh giá chương trình, dự án ODA của Thành phố Hà Nội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu giúp UBND Thành phố Hà Nội trong việc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan để thiết lập và vận hành hệ thống theo dõi và đánh giá chương trình, dự án ODA của Thành phố.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, các ban quản lý dự án ODA có trách nhiệm thành lập bộ phận đầu mối về theo dõi và đánh giá chương trình, dự án ODA do một lãnh đạo ban quản lý dự án phụ trách và gửi văn bản thông báo tới Sở Kế hoạch và Đầu tư. Nội dung văn bản của ban quản lý dự án nêu rõ họ tên, địa chỉ cơ quan, số điện thoại, số fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có) của lãnh đạo phụ trách bộ phận đầu mối về theo dõi và đánh giá, các cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp phụ trách công tác theo dõi và đánh giá.

Điều 16. Theo dõi chương trình, dự án ODA

1. Trách nhiệm theo dõi chương trình, dự án, các yêu cầu và nội dung theo dõi chương trình, dự án thực hiện theo quy định tại Điều 33, 35 Quy chế ODA và điểm I phần VI Thông tư 04.

2. Trên cơ sở xử lý, phản hồi những thông tin nhận được từ chủ dự án trong quá trình theo dõi chương trình, dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo đề xuất kịp thời để Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực hiện chương trình, dự án.

Trường hợp vấn đề phát sinh liên quan tới nhiều ngành, lĩnh vực thì Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ban chỉ đạo ODA của Thành phố xem xét giải quyết trong các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 17. Đánh giá chương trình, dự án ODA

1. Trách nhiệm đánh giá chương trình, dự án, các yêu cầu và nội dung đánh giá chương trình, dự án thực hiện theo quy định tại Điều 34, 35 Quy chế ODA và điểm II phần VI Thông tư 04.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án; giám sát đánh giá năng lực quản lý dự án của chủ dự án; xem xét và phản hồi báo cáo đánh giá chương trình, dự án của chủ dự án; là đầu mối phối hợp với nhà tài trợ và các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá đột xuất các chương trình, dự án của Thành phố Hà Nội.

Điều 18. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA

1. Các chủ dự án và ban quản lý dự án có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án theo đúng quy định tại Điều 36 Quy chế ODA, điểm III phần VI Thông tư 04 và Điều 3 Quyết định 803.

2. Đối với các báo cáo thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định tại Điều 4 Quyết định 803, trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi kết thúc quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp thông tin từ các chủ dự án và ban quản lý dự án để dự thảo báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt.

3. Chế tài xử lý vi phạm chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA thực hiện theo quy định tại điểm 4, mục III, Phần VI Thông tư 04 và theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Tuỳ tính chất và mức độ vi phạm chế độ báo cáo của các chủ dự án và ban quản lý dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội không xem xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng và không tiếp tục giao những cơ quan, đơn vị này thực hiện nhiệm vụ chủ dự án và ban quản lý dự án đối với các chương trình, dự án ODA mới của Thành phố.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối vận động, thu hút, điều phối và quản lý nguồn vốn ODA của Thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a. Chủ trì tham mưu giúp UBND Thành phố trong việc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA của Thành phố Hà Nội.

b. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc trình Chính phủ về việc ký kết điều ước quốc tế cụ thể về ODA cho chương trình, dự án theo quy định tại Quy chế ODA.

c. Hướng dẫn các đơn vị có nhu cầu tài trợ ODA xây dựng dự án yêu cầu tài trợ ODA, tổng hợp danh mục dự án yêu cầu tài trợ ODA của Thành phố Hà Nội căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố theo từng thời kỳ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

d. Chủ trì tham mưu giúp UBND Thành phố trong việc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung, tổ chức vận động và điều phối các nguồn vốn ODA của Thành phố Hà Nội theo thẩm quyền.

đ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, lập kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị, chuẩn bị thực hiện và thực hiện các chương trình, dự án của

Thành phố Hà Nội trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, đảm bảo đầy đủ và kịp thời.

e. Chủ trì tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt các chương trình, dự án theo thẩm quyền.

g. Tổ chức theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình, dự án của Thành phố Hà Nội, là đầu mối tổng hợp các vấn đề phát sinh liên quan tới việc thực hiện chương trình, dự án, kiến nghị Ban chỉ đạo ODA và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội xem xét giải quyết.

h. Tổng hợp, báo cáo theo định kỳ (6 tháng, một năm), đột xuất và theo yêu cầu đặc biệt của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền khác về tình hình quản lý, thực hiện các chương trình, dự án và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA của Thành phố Hà Nội.

i. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về xây dựng chương trình, dự án, quản lý thực hiện chương trình, dự án và theo dõi, đánh giá chương trình, dự án cho các chủ dự án, các ban quản lý dự án và các đơn vị khác có nhu cầu tài trợ ODA.

k. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị, chuẩn bị thực hiện và thực hiện các chương trình, dự án của Thành phố Hà Nội.

b. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, sử dụng và thanh toán, quyết toán vốn cho các chương trình, dự án của Thành phố Hà Nội.

c. Tổng hợp số liệu rút vốn, thanh toán và trả nợ của các chương trình, dự án báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các bộ, ngành có liên quan.

d. Các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a. Tổ chức kiểm tra, rà soát tổ chức, năng lực của các chủ dự án và các ban quản lý dự án của Thành phố Hà Nội.

b. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến chuẩn bị và quản lý thực hiện các chương trình, dự án của Thành phố Hà Nội.

c. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao.

4. Các sở, ngành, quận, huyện, thị xã và cơ quan chức năng khác của Thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát và xây dựng danh mục các chương trình, dự án yêu cầu tài trợ ODA thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

b. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội đối với các chương trình, dự án theo pháp luật hiện hành. Khi có yêu cầu, chịu trách nhiệm xem xét và có ý kiến bằng văn bản về các vấn đề có liên quan đến chương trình, dự án trong thời gian quy định.

c. Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách bảo đảm chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA.

d. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và thực hiện các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA của Thành phố Hà Nội.

đ. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về về tình hình quản lý, thực hiện các chương trình, dự án và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA do ngành, lĩnh vực phụ trách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nội dung quy định tại quyết định này được khen thưởng theo pháp luật hiện hành về thi đua và khen thưởng. Ban thi đua khen thưởng Thành phố Hà Nội phối hợp với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố các hình thức khen thưởng để động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân nêu trên.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các nội dung quy định tại quyết định này thì tùy tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Thanh tra Thành phố Hà Nội có trách nhiệm tổ chức thanh tra theo quy định, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi vi phạm trong quá trình quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA.

4. Công an Thành phố Hà Nội có trách nhiệm tổ chức phối hợp, kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA theo thẩm quyền.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, quận, huyện và các chủ dự án gửi ý kiến bằng văn bản tới Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội để tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội xem xét, quyết định.



Nguyễn Thế Thảo